

### BIỂU SỐ 3

## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ)

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ  
KHAI THÁC DỊCH VỤ THỦY LỢI  
MST: 0300649250  
Số: 494 /BC-CTY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2021

### I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

- Nhiệm vụ Quản lý khai thác công trình thủy lợi:

+ Hoàn thành nhiệm vụ quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh: Cung cấp đầy đủ nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản công nghiệp và sinh hoạt; Thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão, chống ngập triều cường, tiêu thoát nước.

+ Khối lượng sản phẩm công ích thực hiện (kể cả sản phẩm quy đổi): diện tích phục vụ quy đổi là 85.274 ha, đạt 101,24 so với kế hoạch, bằng 99,53% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: diện tích phục vụ được nghiệm thu là 66.556,3 ha; diện tích quy đổi từ khối lượng nước phục vụ cho đối tượng có thu tiền là 387,57 ha; khối lượng nước thô cấp cho sinh hoạt, công nghiệp là 68.188.786 m<sup>3</sup> tương đương 18.330 ha.

+ Doanh thu: 61,649 tỷ đồng, đạt 102,35% so với kế hoạch và bằng 102,41% so với cùng kỳ năm 2019. Ngân sách cấp bù hụt thu 4.167 triệu đồng.

- Sản xuất kinh doanh tổng hợp:

+ Tham gia thực hiện tư vấn thiết kế, xây lắp công trình, cấp nước sinh hoạt và công nghiệp, dịch vụ nông nghiệp.

+ Doanh thu: 31,839 tỷ đồng, đạt 117,92% so với kế hoạch và bằng 85,21% so với cùng kỳ năm 2019; nộp ngân sách 8.524 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 4.278 tỷ đồng góp phần tăng thu nhập cho người lao động; thu nhập bình quân 11,2 triệu đồng/người/tháng.

- Chủ đầu tư:

+ Quản lý dự án đầu tư theo đúng các quy định về quản lý đầu tư, các dự án đạt chất lượng, tiến độ, hiệu quả.

+ Giải ngân: 269,561 tỷ đồng, đạt 99,66% kế hoạch vốn.

- **Những thuận lợi khó khăn:**

+ Lĩnh vực quản lý khai thác: ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thực trạng Hồ Dầu Tiếng, chia sẻ nguồn nước cho khu tưới Đức Hòa-Long An, nhu cầu dùng nước ngày càng tăng; các trường hợp vi phạm công trình, xả nước thải, rác thải vào công trình ngày càng phức tạp nhất là các đơn vị sản xuất.

+ Lĩnh vực dịch vụ nông nghiệp: chủ yếu là mua bán hoa lan, mua bán cỏ, cung ứng giống và vật tư nông nghiệp, thi công xây dựng nhà lưới để trồng lan; tuy nhiên năm 2020 tình hình kinh doanh gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19.

+ Lĩnh vực thi công xây lắp: chủ yếu là nhận thầu thi công xây dựng công trình thủy lợi, công trình phòng chống lụt bão có quy mô nhỏ thường dưới 5 tỷ đồng... do Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi và các xã chỉ định thầu sử dụng vốn từ ngân sách nhà nước là chủ yếu; Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 chỉ cho phép nhà thầu là doanh nghiệp cấp nhỏ và siêu nhỏ nên công ty không được phép tham gia đấu thầu các gói thầu không quá 05 tỷ đồng; các gói thầu có giá trị trên 05 tỷ đồng thì phải đấu thầu có sự cạnh tranh nhiều.

+ Lĩnh vực chủ đầu tư: Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng chậm tiến độ, công tác quyết toán dự án còn chậm do thực hiện theo Luật Thủy lợi.

**Bảng số 1: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có)
1	Sản xuất chủ yếu sản xuất				
	- Quản lý khai thác công trình thủy lợi: diện tích phục vụ (ha); khối lượng nước thô ( $m^3$ )				
	- Sản xuất kinh doanh: tư vấn-thiết kế, xây lắp công trình, cấp nước, dịch vụ nông nghiệp				
	- Chủ đầu tư: quản lý các dự án đầu tư do Ủy ban nhân dân Thành phố giao				
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	87,232	93,488	
	- Quản lý khai thác	Tỷ đồng	60,232	61,649	
	- Sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng	27,000	31,839	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4,101	4,278	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	3,281	3,683	
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	5,740	8,524	
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có)	Tỷ đồng	Không có	Không có	
7	Sản phẩm dịch vụ công ích	ha	84.232	85.274	
	- Diện tích phục vụ	ha	66.402,7	66.556,3	
	- Diện tích phục vụ có thu tiền quy đổi	ha		387,57	
	- Cấp nước thô ( $3.720m^3=1ha$ )	$m^3$	66.325.000 (17.829ha)	68.188.786 (18.330ha)	
8	Tổng số lao động	Người			
	- Viên chức quản lý	Người	7	7	
	- Người lao động	Người		289	

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có)
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	39,959	41,657	
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	1,988	2,938	
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	37,971	38,719	

## II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

1. Đánh giá tình hình thực hiện các dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật đầu tư công); tiến độ thực hiện; những khó khăn, vướng mắc trong trường hợp dự án không đảm bảo tiến độ đã được phê duyệt.

Bảng số 2: Tình hình thực hiện đầu tư của doanh nghiệp

ĐVT: tỷ đồng

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư	Vốn chủ sở hữu	Vốn vay	Vốn khác	Vốn đầu tư công	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo	Thời gian thực hiện dự án (từ năm... đến năm...)
1	Không có							
2								
3								

2. Các khoản đầu tư tài chính. Không có.

## III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON: Không có

**Đầu tư vào công ty khác:** Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần cấp nước Kênh Đông với tổng mức vốn: 3 tỷ đồng, chiếm 0,75% vốn điều lệ. Năm 2016 cổ tức được chia 11,35%, số tiền là 340 triệu đồng; năm 2017 cổ tức được chia 15,5%, số tiền là 465 triệu đồng; năm 2018 cổ tức được chia 15,8%, số tiền là 474 triệu đồng; năm 2019 cổ tức được chia 13,4%, số tiền là 402 triệu đồng, năm 2020 dự kiến cổ tức được chia 20,9% (*Nghị quyết Đại hội cổ đông Công ty CP cấp nước Kênh Đông số 01/2021/NQ-ĐHĐCD-WASS ngày 31/5/2021*).

Trên đây là báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác dịch vụ Thủy lợi Thành phố Hồ Chí Minh./.

### Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (báo cáo);
- Ủy ban nhân dân Thành phố (báo cáo);
- Chi cục Tài chính doanh nghiệp (báo cáo);
- Lưu.



Nguyễn Văn Đam